



Người ký: PHẠM TRẦN QUỐC VIỆT
Thời gian ký: 17.08.2026 18:45:56 +07:00

Mẫu số 01-B

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3471/TVĐ3-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Tư vấn xây dựng điện 3 thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên đã được soát xét năm 2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3

- Mã chứng khoán: TV3

- Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ/Tel: (+84) 28 222 111 69 Fax: (+84) 28 3930 7938

- Email: pecc3@pecc3.com.vn

Website: www.pecc3.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên đã được soát xét năm 2026

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☒ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán...):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 17/8/2026 tại đường dẫn: <https://www.pecc3.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cau-tai-chinh/>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2026: Không.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất):

- Ngày hoàn thành giao dịch:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC tổng hợp bán niên đã được soát xét năm 2026.



Phạm Trần Quốc Việt



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2 - 4
3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	5
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
5. Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	8 - 11
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	12
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	13 - 14
8. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	15 - 47



THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 3 theo Quyết định số 335/QĐ-BCN ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301475102 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 17 ngày 03 tháng 7 năm 2026 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:

- Thiết kế quy hoạch: xây dựng, tư vấn kiến trúc, phát triển diện tích vùng lãnh thổ, các tỉnh, thành phố và phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối);
- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: nhà máy điện, lưới điện (đường dây tải điện và trạm biến áp), dân dụng và công nghiệp;
- Khảo sát địa chất, địa hình, khí tượng, thủy văn; khảo sát biển; đo đạc, thu thập dữ liệu ảnh viễn thám, ứng dụng công nghệ 3D vào địa hình, địa chất;
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, lập tổng dự toán, dự toán các công trình: năng lượng điện: nguồn điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân, điện gió, mặt trời, sinh khối, năng lượng mới/tái tạo,...); lưới điện và hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông, công trình công nghiệp và dân dụng; thủy lợi, phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, dân dụng, khu đô thị, khu chức năng;
- Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;
- Tư vấn lập đề án, dự án: điều tra, đánh giá môi trường - xã hội lâm nghiệp; ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong: điều tra, kiểm kê, quy hoạch, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (không bao gồm khai thác gỗ rừng tự nhiên, săn bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp);
- Tư vấn chuyển mục đích sử dụng rừng và cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ lâm nghiệp liên quan;
- Tư vấn thực hiện kiểm kê, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở;
- Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu công trình điện, dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn giám sát công tác: xây dựng, lắp đặt thiết bị, thử nghiệm, nghiệm thu các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông cầu - đường bộ; khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp;
- Quản lý: dự án đầu tư xây dựng công trình điện, dân dụng và công nghiệp; chi phí đầu tư xây dựng;
- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác;
- Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình điện, dân dụng và công nghiệp;
- Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình điện, dân dụng và công nghiệp (trừ giám định tư pháp);
- Đo đạc bản đồ địa hình (trên cạn và dưới nước bao gồm cả đáy biển), địa chất và đo vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; quan trắc chuyển vị, biến dạng công trình;
- Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông;
- Quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp nhà máy điện và lưới điện (trừ thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân đặc biệt quan trọng);
- Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất (trừ dịch vụ nổ mìn);
- Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng; dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng; các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng; kiểm toán năng lượng; kiểm định thiết bị nhà máy điện;



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị điện sinh hoạt và công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện);
- Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình điện, công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn và cơ sở hạ tầng. (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);
- Hoạt động tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, năng lượng, công nghệ thông tin, quản lý dự án, quản trị doanh nghiệp;
- Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối, bán buôn vật tư thiết bị ngành điện; thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối, bán buôn đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải);
- Thi công và lắp đặt hệ thống pin, máy phát điện, máy biến thế, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác; thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình; thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện (trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);
- Xây dựng nhà để ở;
- Thi công khoan phụt bê tông, khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Bán điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);
- Lắp trình máy vi tính, sản xuất phần mềm;
- Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính;
- Bán buôn phần mềm (trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải);
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác;
- Xử lý dữ liệu (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet);
- Phá dỡ (trừ dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Xuất bản phần mềm khác;
- Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước; tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng;
- Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (+84) 282 221 1169



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh miền Trung	Đường 23/10, lô 13, 14, 15 khu dân cư Tây Cầu Dứa, thôn Vĩnh Diêm Trung, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện	Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Ông Phạm Đăng An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2026
Ông Trần Lê Minh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2026
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Bà Tô Thị Mỹ Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trần Lê Minh	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2026
Ông Lạc Thái Phước	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2024
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2022
Ông Phạm Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2026
Ông Hồ Anh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2026
Ông Trần Quốc Điền	Phó Tổng Giám đốc	Không còn kiêm nhiệm chức vụ này từ ngày 01 tháng 5 năm 2026

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian hiệu lực
Ông Trần Lê Minh	Quyền Tổng Giám đốc	Từ ngày 03 tháng 7 năm 2026
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Đến ngày 03 tháng 7 năm 2026

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 của Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, *u*

Trần Lê Minh
Quyền Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 8 năm 2026



Số: 1.1297/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 8 năm 2026, từ trang 08 đến trang 47, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Trên cơ sở công việc soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		179.342.064.352	175.993.011.357
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.905.305.443	24.457.371.249
1. Tiền	111		16.400.039.887	15.916.232.360
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.505.265.556	8.541.138.889
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		220.790.000	220.790.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	220.790.000	220.790.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123		-	-
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		101.650.153.641	105.939.538.292
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	112.453.747.012	127.648.851.805
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.583.639.669	3.549.217.721
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5a	17.390.944.846	11.499.676.920
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.6	(33.778.177.886)	(36.758.208.154)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		52.489.229.451	44.222.481.774
1. Hàng tồn kho	141	V.7	52.489.229.451	44.222.481.774
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		1.076.585.817	1.152.830.042
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.8a	982.222.551	1.152.796.190
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		94.329.414	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.15	33.852	33.852
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		117.529.285.150	113.754.234.956
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		43.507.597.881	40.781.607.187
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	43.024.597.881	40.148.607.187
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.5b	483.000.000	633.000.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.550.021.771	13.245.953.475
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.919.397.328	5.497.772.652
- Nguyên giá	222		53.862.401.586	53.727.401.586
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.943.004.258)	(48.229.628.934)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.630.624.443	7.748.180.823
- Nguyên giá	228		21.284.885.526	21.284.885.526
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.654.261.083)	(13.536.704.703)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		5.427.466.288	4.039.522.963
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252	V.11	5.427.466.288	4.039.522.963
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		53.150.000.000	53.150.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	V.2b	53.150.000.000	53.150.000.000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		2.894.199.210	2.537.151.331
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.8b	2.894.199.210	2.537.151.331
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		296.871.349.502	289.747.246.313



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		141.580.834.153	124.311.760.574
I. Nợ ngắn hạn	310		141.580.834.153	124.311.760.574
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	9.954.804.110	13.505.769.129
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	60.614.718.471	33.586.695.393
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.14	5.664.147.975	924.311.375
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.15	1.769.351.796	4.004.664.753
5. Phải trả người lao động	315		22.399.830.417	48.944.282.600
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.16	7.527.709.854	6.055.209.027
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	-
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.17	5.031.096.127	10.068.975.230
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.18	12.457.769.156	1.652.600.000
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	16.161.406.247	5.569.253.067
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

H H H
M H H
M H H

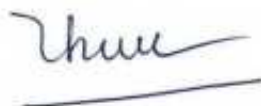
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		155.290.515.349	165.435.485.739
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a, b	95.173.030.000	95.173.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.173.030.000	95.173.030.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415	V.20a	(140.000)	(140.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	47.531.000.000	39.056.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.20a	12.586.625.349	31.206.595.739
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	420a		6.202.951.239	31.206.595.739
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		6.383.674.110	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		296.871.349.502	289.747.246.313



Nguyễn Trần Phương Thủy
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Khanh
Phụ trách kế toán



Trần Lê Minh
Quyền Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Phê duyệt ngày 15 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	80.401.353.745	108.263.967.801
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		80.401.353.745	108.263.967.801
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	53.729.290.595	73.254.759.245
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.672.063.150	35.009.208.556
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	5.708.985.109	8.013.550.201
8. Chi phí tài chính	23	VI.4	1.222.361.416	1.663.048.994
Trong đó: chi phí đi vay	24		269.883.619	499.610.556
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	7.765.576.929	10.772.687.682
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.406.664.245	23.237.340.319
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.986.445.669	7.349.681.762
12. Thu nhập khác	31	VI.7	17.636.362	148.713.805
13. Chi phí khác	32	VI.8	36.639.888	124.069.665
14. Lợi nhuận khác	40		(19.003.526)	24.644.140
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.967.442.143	7.374.325.902
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	583.768.033	1.160.016.421
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.383.674.110	6.214.309.481
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	332	35
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	332	35

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểuNguyễn Ngọc Khanh
Phụ trách kế toán

Phê duyệt, ngày 15 tháng 8 năm 2026

Trần Lê Minh
Quyền Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.967.442.143	7.374.325.902
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	830.931.704	1.238.895.128
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(2.980.030.268)	2.226.706.103
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		29.708.205	(24.983.669)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	VI.3, 7	(5.673.863.437)	(7.682.304.230)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	269.883.619	499.610.556
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(555.928.034)	3.632.249.790
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.832.761.923	(15.768.774.332)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.266.747.677)	(9.698.669.502)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.515.858.932)	10.189.270.133
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(186.474.240)	(412.949.689)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14	VI.4	(269.883.619)	(499.610.556)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(832.855.458)	(1.706.199.973)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.177.846.820)	(925.010.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.972.832.857)	(15.189.694.129)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 11	(1.522.943.325)	(728.805.963)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	45.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.1, 5a; VI.3, 7	5.334.736.770	7.695.226.452
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.811.793.445	7.011.875.034



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18, VII	11.690.730.521	22.368.463.107
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(4.988.700.365)	(20.437.501.253)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14, 20	(18.807.900)	(61.478.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.683.222.256	1.869.483.354
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(477.817.156)	(6.308.335.741)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	24.457.371.249	38.941.438.605
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(74.248.650)	112.845.492
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	23.905.305.443	32.745.948.356

Phê duyệt, ngày 15 tháng 8 năm 2026

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Khanh
Phụ trách kế toán



Trần Lê Minh
Quyền Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- 1. Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ tư vấn.
- 3. Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khảo sát, tư vấn thiết kế và giám sát các công trình điện.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty
Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh miền Trung	Đường 23/10, lô 13, 14, 15 khu dân cư Tây Cầu Dứa, thôn Vĩnh Diêm Trung, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện	Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

- 6. Số lượng người lao động**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 391 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 384 nhân viên).
- 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 là kỳ kế toán năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới (xem Thuyết minh số VIII.5). Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

- 8. Thông tin khác**
Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán "TV3". Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 01 tháng 12 năm 2009. Số lượng cổ phiếu đang niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 9.517.303 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp mới

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 là kỳ kế toán năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư 200.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giá định hoạt động liên tục.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc được phân cấp lập Báo cáo tài chính giữa niên độ. Các giao dịch nội bộ, số dư nội bộ giữa Trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc, giữa các đơn vị trực thuộc với nhau được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán (trừ các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) được đánh giá lại theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ). Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày theo số thuần giữa tổng số lãi và tổng số lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí tài chính (nếu lỗ).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chi tiêu này mà trình bày tại chi tiêu “Tài sản ngắn hạn khác” hoặc “Tài sản dài hạn khác” tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ với mục đích mua bán để kiếm lời từ chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Các chi phí mua chứng khoán kinh doanh (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, phí ngân hàng,... được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trong quá trình nắm giữ, Công ty không tái phân loại chứng khoán kinh doanh thành khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và ngược lại.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định bằng giá trị thị trường của chứng khoán tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Việc thay đổi phương pháp tính giá vốn của chứng khoán kinh doanh sẽ được xử lý như thay đổi chính sách kế toán.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Nếu Công ty vay vốn để đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị được đầu tư tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu của khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ. Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác đến các dự án mà Công ty đang thực hiện.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng hoặc từng dịch vụ cung cấp dở dang có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm dự phòng tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng hoặc cho thuê liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 36 tháng).

Chi phí mua phần mềm

Chi phí mua phần mềm phục vụ cho sản xuất, kinh doanh đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi kỳ kế toán và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ và các chi phí liên quan trực tiếp khác. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất. Quyền sử dụng đất ổn định lâu dài không tính khấu hao.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt, bao gồm cả chi phí đi vay được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay ("VAS 16"). Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao cho đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Khi hoàn thành, toàn bộ chi phí được kết chuyển sang khoản mục phù hợp tùy theo mục đích sử dụng thực tế, bao gồm tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư hoặc hàng tồn kho và được tính khấu hao/hao mòn từ thời điểm đưa vào sử dụng.

Chi phí nâng cấp, cải tạo tài sản cố định đang thực hiện được tập hợp riêng và khi hoàn thành được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định tương ứng.

Các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định phát sinh thường xuyên hàng kỳ để tài sản hoạt động bình thường được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Đối với các tài sản cố định theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí phát sinh được tập hợp riêng. Khi hoàn thành, chi phí được kết chuyển sang chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ bảo dưỡng tiếp theo.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi Công ty không có quyền từ chối nghĩa vụ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Việc chi trả cổ tức, lợi nhuận được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. **Vốn góp chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế góp của các cổ đông.

Cổ phiếu mua lại của chính mình

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, toàn bộ số tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu mua lại của chính mình và phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, giá trị thực tế cổ phiếu mua lại được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ bằng cách ghi số âm để ghi giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu. Trường hợp mua lại với mục đích hủy bỏ ngay lập tức, giá trị được ghi giảm trực tiếp vào vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn. Khi tái phát hành, trị giá vốn cổ phiếu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá vốn bình quân được ghi vào thặng dư vốn.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ hoạt động đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào đơn vị đã đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thời điểm ghi nhận là ngày đăng ký cuối cùng. Đối với khoản đầu tư vào các đơn vị khác, thời điểm ghi nhận được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Chi phần cổ tức, lợi nhuận thuộc giai đoạn sau ngày đầu tư mới được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, phần thuộc giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá gốc khoản đầu tư. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư, chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, là tài sản cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán, được tính vào giá trị của tài sản đó khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Việc vốn hóa chi phí đi vay bắt đầu khi đồng thời thỏa mãn cả ba điều kiện:

- Chi phí cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đã phát sinh;
- Chi phí đi vay đã phát sinh; và
- Các hoạt động cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đang được tiến hành.

Việc vốn hóa tạm ngừng trong các giai đoạn quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bị gián đoạn một cách bất thường. Việc vốn hóa chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết để chuẩn bị đưa tài sản vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

Đối với khoản vay riêng biệt phục vụ việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa là chi phí đi vay thực tế phát sinh trừ đi các khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của khoản vay này.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang, chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa áp dụng cho chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ trường hợp phát sinh từ ghi nhận ban đầu của tài sản hay nợ phải trả trong một giao dịch không ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hay thu nhập chịu thuế tại thời điểm phát sinh.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để sử dụng các chênh lệch tạm thời đó, đồng thời được ghi nhận cho các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng khi có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu thì không được phản ánh vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào cuối mỗi kỳ kế toán và được giảm xuống trong phạm vi không còn chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế để thu hồi toàn bộ hoặc một phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên thuế suất và quy định thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi lập Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ với nhau khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các thành viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- Doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận.
- Kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn).
- Tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	44.275.705	342.088.197
Tiền gửi không kỳ hạn	16.355.764.182	15.574.144.163
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	13.416.644.359	10.730.624.409
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định	2.088.040.972	2.876.801.531
- Các ngân hàng, tổ chức khác	851.078.851	1.966.718.223
Các khoản tương đương tiền	7.505.265.556	8.541.138.889
- Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.000.000.000	5.000.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3.480.000.000	3.540.000.000
- Lãi dự thu	25.265.556	1.138.889
Cộng	23.905.305.443	24.457.371.249

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm có chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty vào Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung được niêm yết trên sàn HOSE với số lượng 57.283 cổ phiếu (số đầu năm là 53.379 cổ phiếu).

Trong kỳ, Công ty được chia 3.904 cổ phiếu thưởng từ Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung.

Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh tại thời điểm cuối kỳ là 1.592.467.400 VND. Giá trị hợp lý được xác định bằng giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 trên sàn HOSE với giá trị là 27.800 VND/cổ phiếu.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình ⁽ⁱ⁾	50.000.000.000	88.187.360.316	-	50.000.000.000	81.433.119.579	-
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế ⁽ⁱⁱ⁾	3.150.000.000	5.985.000.000	-	3.150.000.000	8.284.500.000	-
Cộng	53.150.000.000	94.172.360.316	-	53.150.000.000	89.717.619.579	-

(i) Công ty nắm giữ 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình.

(ii) Công ty nắm giữ 0,86% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế với số lượng cổ phiếu sở hữu là 315.000 cổ phiếu.

Giá trị có thể thu hồi

Đối với các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc các khoản đầu tư có thể xác định giá trị hợp lý một cách đáng tin cậy, giá trị có thể thu hồi được xác định theo giá trị thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý, giá trị có thể thu hồi được xác định dựa trên vốn chủ sở hữu của bên được đầu tư theo tỷ lệ vốn góp, căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất (nếu bên được đầu tư là công ty mẹ) hoặc Báo cáo tài chính riêng (nếu bên được đầu tư là doanh nghiệp độc lập không có công ty con) tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

3. Phải thu khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	81.008.514.998	96.393.357.105
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Nam	27.530.529.662	18.311.117.101
Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	19.438.996.564	19.437.236.964
Ban Quản lý Dự án Điện lực Miền Nam	5.767.493.793	5.495.145.092
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Trung	5.247.671.822	4.805.512.830
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	4.884.145.113	7.270.348.090
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân	4.039.161.665	4.470.961.665
Ban Quản lý Dự án Truyền tải điện (NPTPMB)	3.397.312.176	1.176.366.819
Ban Quản lý Dự án Điện 3	2.424.746.820	2.424.746.820
Công ty Truyền tải Điện 2	1.889.370.721	1.075.000.000
Công ty Truyền tải điện 3	1.698.494.158	147.709.090
Ban Quản lý Dự án Tổng công ty Phát điện 2	1.452.090.506	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	1.372.934.103	10.085.972.647
Ban Quản lý Dự án Lưới điện TP. Hồ Chí Minh	1.307.504.426	-
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Nam	343.651.386	93.014.341
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Trung	120.032.083	234.687.661
Ban Quản lý Dự án EVNGENCO2	94.380.000	3.465.932.814
Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	-	10.707.000.371
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	-	2.181.421.800
Công ty Thủy điện Trị An	-	1.479.600.000



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ban Quản lý Dự án Điện I	-	829.838.974
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	-	784.571.303
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 - Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng	-	508.243.680
Công ty Thủy điện Hòa Bình	-	463.524.218
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	408.997.800
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	-	190.000.000
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	-	189.051.840
Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bàn Chát	-	122.865.660
Công ty Thủy điện Đồng Nai	-	34.489.525
Phải thu các khách hàng khác	31.445.232.014	31.255.494.700
Nam Neun 1 Hydropower Sole Co., Ltd.	17.223.953.548	16.131.051.294
Các khách hàng khác	14.221.278.466	15.124.443.406
Cộng	112.453.747.012	127.648.851.805

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	29.441.726.592	26.024.457.800
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Trung	8.461.748.158	8.071.547.943
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Nam	5.432.846.481	3.798.884.485
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	5.262.843.300	4.812.560.257
Ban Quản lý Dự án Lưới điện TP. Hồ Chí Minh	2.168.537.542	2.053.835.487
Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH	1.324.763.422	1.324.763.422
Ban Quản lý Dự án Truyền tải điện	1.157.662.321	694.210.649
Ban Quản lý Dự án Điện I	828.180.648	828.180.648
Ban Quản lý Dự án Điện 2	787.406.980	787.406.980
Ban Quản lý Dự án Tổng công ty Phát điện 2	495.506.057	451.092.308
Công ty Điện lực Bình Phước	489.825.000	489.825.000
Ban Quản lý Dự án Điện lực Miền Nam - PC 2	415.473.692	415.473.692
Công ty Điện lực Đồng Nai	342.629.670	342.629.670
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Trung	295.142.862	295.142.862
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Nam	282.337.345	282.337.345
Công ty Truyền tải điện 2 - Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia	259.438.663	88.613.292
Công ty Điện lực Cà Mau	197.286.504	197.286.504
Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực	190.915.455	190.915.455
Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	167.015.836	167.015.836
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện I	157.133.934	157.133.934
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh	139.846.386	139.846.386
Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia - Công ty Truyền tải điện 4	107.680.300	107.680.300
Ban Quản lý Dự án EVNGENCO2	93.059.450	93.059.450
Ban Quản lý Dự án Điện 3	79.568.503	79.568.503
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	78.457.131	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	70.000.000	70.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Thủy điện Hòa Bình	50.936.727	-
Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	49.900.000	49.900.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	29.000.000	-
Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bàn Chát	24.573.132	-
Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	2.011.093	2.011.093
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	-	33.536.299
Phải thu các khách hàng khác	13.582.871.289	14.124.149.387
Cộng	43.024.597.881	40.148.607.187

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ ITEKO	932.045.454	862.045.454
Công ty Cổ phần Xây dựng Prime Homes	912.738.138	-
Công ty TNHH Công nghệ Trắc địa Bản đồ 24H	662.000.000	662.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.076.856.077	2.025.172.267
Cộng	5.583.639.669	3.549.217.721

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	2.003.242.988	-	1.204.554.521	-
Ông Trần Lê Minh - tạm ứng	15.000.000	-	1.073.434	-
Ông Nguyễn Công Thắng - tạm ứng	44.630.342	-	-	-
Ông Phạm Văn Tuấn - tạm ứng	241.386.910	-	233.443.975	-
Ông Nguyễn Văn Thiện - tạm ứng	1.702.225.736	-	970.037.112	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15.387.701.858	-	10.295.122.399	-
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế - phải thu cổ tức	315.000.000	-	-	-
Tạm ứng cho các cá nhân khác	14.476.648.941	-	9.374.804.003	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	596.052.917	-	920.318.396	-
Cộng	17.390.944.846	-	11.499.676.920	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản đặt cọc, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ quá hạn, nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		21.572.782.210	423.418.061		25.461.624.837	210.209.488
Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	Trên 3 năm	19.438.996.564	-	Trên 3 năm	19.437.236.964	-
Ban Quản lý Dự án Truyền tải điện	Trên 3 năm	700.698.294	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	700.698.294	210.209.488
Ban Quản lý Dự án Điện lực Miền Nam	Từ 6 tháng đến 1 năm	604.882.944	423.418.061		-	-
	Trên 3 năm	349.076.408	-	Trên 3 năm	349.076.408	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi		-	-	Trên 3 năm	4.495.485.171	-
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân	Trên 3 năm	479.128.000	-	Trên 3 năm	479.128.000	-
Các tổ chức khác		17.548.538.597	4.919.724.860		11.642.465.665	135.672.860
Nam Neun 1 Hydropower Sole Co., Ltd.	Từ 6 tháng đến 1 năm	6.834.360.000	4.784.052.000		-	-
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	Trên 3 năm	7.038.527.272	-	Trên 3 năm	7.038.527.272	-
Công ty Cổ phần Quang Đức Kon Tum		-	-	Trên 3 năm	72.105.250	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Văn Phong	Trên 3 năm	471.708.716	-	Trên 3 năm	471.708.716	-
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào		-	-	Trên 3 năm	856.181.818	-
Công ty TNHH Hải Linh	Trên 3 năm	1.040.677.486	-	Trên 3 năm	1.040.677.486	-
Công ty TNHH Điện gió Sóc Trăng	Trên 3 năm	1.891.919.403	-	Trên 3 năm	1.891.919.403	-
Công ty Cổ phần Điện mặt trời TDX Ninh Thuận	Từ 1 năm đến 2 năm	271.345.720	135.672.860	Từ 1 năm đến 2 năm	271.345.720	135.672.860
Cộng		39.121.320.807	5.343.142.921		37.104.090.502	345.882.348

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	36.758.208.154	32.521.353.302
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(2.980.030.268)	2.226.706.103
Số cuối kỳ	33.778.177.886	34.748.059.405

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	134.372.458	-	80.580.449	-
Công cụ, dụng cụ	3.497.277	-	980.066	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	52.351.359.716	-	44.140.921.259	-
Cộng	52.489.229.451	-	44.222.481.774	-

8. Chi phí chờ phân bổ

8a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	48.515.131	464.031.969
Chi phí mua phần mềm	933.707.420	688.764.221
Cộng	982.222.551	1.152.796.190



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**8b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	2.595.094.446	2.176.698.850
Chi phí mua phần mềm	299.104.764	360.452.481
Cộng	2.894.199.210	2.537.151.331

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.196.031.024	14.461.022.077	17.039.068.306	9.031.280.179	53.727.401.586
Mua trong kỳ	-	-	-	135.000.000	135.000.000
Số cuối kỳ	13.196.031.024	14.461.022.077	17.039.068.306	9.166.280.179	53.862.401.586
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.334.051.818	13.519.829.470	12.812.189.669	7.690.195.007	36.356.265.964
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	11.353.096.539	13.611.107.676	14.584.156.549	8.681.268.170	48.229.628.934
Khấu hao trong kỳ	304.868.622	83.436.396	191.627.328	133.442.978	713.375.324
Số cuối kỳ	11.657.965.161	13.694.544.072	14.775.783.877	8.814.711.148	48.943.004.258
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.842.934.485	849.914.401	2.454.911.757	350.012.009	5.497.772.652
Số cuối kỳ	1.538.065.863	766.478.005	2.263.284.429	351.569.031	4.919.397.328
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Danh mục tài sản cố định hữu hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà nghỉ và làm việc của Ban Tư vấn			
Giám sát Vĩnh Tân 4	3.124.085.284	2.594.217.281	529.868.003
Mở rộng nhà điều hành sản xuất Công ty	5.372.960.363	4.778.367.918	594.592.445
Xe ô tô Hyundai SantaFe MX5 2.5 GDI 2WD (S1M-739.66)	992.742.273	56.842.499	935.899.774
Tài sản cố định hữu hình khác	44.372.613.666	41.513.576.560	2.859.037.106
Cộng	53.862.401.586	48.943.004.258	4.919.397.328

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	10.257.146.572	11.027.738.954	21.284.885.526
Số cuối kỳ	10.257.146.572	11.027.738.954	21.284.885.526
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	10.947.738.954	10.947.738.954
Chờ thanh lý	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	2.551.625.253	10.985.079.450	13.536.704.703
Khấu hao trong kỳ	86.223.048	31.333.332	117.556.380
Số cuối kỳ	2.637.848.301	11.016.412.782	13.654.261.083
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.705.521.319	42.659.504	7.748.180.823
Số cuối kỳ	7.619.298.271	11.326.172	7.630.624.443
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Danh mục tài sản cố định vô hình tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 143, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh	3.915.486.280	1.560.153.955	2.355.332.325
Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 20, xã Vĩnh Hào, tỉnh Lâm Đồng	3.371.968.300	732.901.900	2.639.066.400
Quyền sử dụng đất tại lô số 13, 14 và 15, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	1.745.577.092	-	1.745.577.092
Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 3359 xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	1.224.114.900	344.792.446	879.322.454
Tài sản cố định vô hình khác	11.027.738.954	11.016.412.782	11.326.172
Cộng	21.284.885.526	13.654.261.083	7.630.624.443

Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 143, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh - với giá trị còn lại là 2.355.332.325 VND (số đầu năm là 2.395.480.035 VND) nhằm đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	639.972.000	-	639.972.000
Dự án xây dựng trụ sở nhà điều hành sản xuất tại phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh	3.399.550.963	1.387.943.325	4.787.494.288
Cộng	4.039.522.963	1.387.943.325	5.427.466.288



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (là bên liên quan)	1.376.516.732	1.376.516.732
Phải trả các nhà cung cấp khác	8.578.287.378	12.129.252.397
Cộng	9.954.804.110	13.505.769.129

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>43.499.363.760</i>	<i>21.583.250.138</i>
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Nam	8.627.740.370	8.629.838.042
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	7.966.066.412	-
Ban Quản lý Dự án Điện 2	5.728.280.298	2.243.689.037
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Trung	4.723.425.316	4.217.390.771
Ban Quản lý Dự án Lưới điện TP. Hồ Chí Minh	4.666.637.222	515.371.971
Tổng công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần	3.846.568.420	129.818.182
Ban Quản lý Dự án Điện lực Miền Nam	3.122.037.235	5.092.899.235
Ban Quản lý Dự án Truyền tải điện	1.987.292.000	596.292.000
Công ty Truyền tải điện 1	1.489.124.980	-
Công ty Truyền tải điện 3	719.506.873	-
Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	464.733.734	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	157.950.900	157.950.900
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>17.115.354.711</i>	<i>12.003.445.255</i>
Cộng	60.614.718.471	33.586.695.393

14. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản cổ tức từ năm 2024 trở về trước còn phải trả do cổ đông chưa đến nhận	905.503.475	924.311.375
Cổ tức năm 2025 phải trả (xem thuyết minh số V.20)	4.758.644.500	-
Cộng	5.664.147.975	924.311.375

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.191.992.460	-	3.743.271.223	(6.004.386.617)	930.877.066	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	779.968.798	-	583.768.033	(832.855.458)	530.881.373	-
Thuế thu nhập cá nhân	32.703.495	-	5.032.903.063	(4.758.013.201)	307.593.357	-
Thuế nhà đất	-	-	6.407.876	(6.407.876)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	87.972.556	(87.972.556)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	33.852	3.487.145	(3.487.145)	-	33.852
Cộng	4.004.664.753	33.852	9.457.809.896	(11.693.122.853)	1.769.351.796	33.852

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Trong kỳ Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với một số hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.967.442.143	7.374.325.902
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	437.624.203	473.119.007
- Các khoản điều chỉnh giảm	(29.708.205)	(24.983.669)
Thu nhập chịu thuế	7.375.358.141	7.822.461.240
Thu nhập được miễn thuế	(5.372.283.000)	(7.553.379.000)
Thu nhập tính thuế	2.003.075.141	269.082.240
Trong đó:		
Thu nhập tính thuế tại Lào	1.399.682.884	3.492.269.017
Thu nhập tính thuế tại Việt Nam	603.392.257	(3.223.186.777)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	400.615.028	53.816.448
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp tại Lào	183.153.005	1.106.199.973
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	583.768.033	1.160.016.421

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trích trước chi phí dự án	6.427.255.309	6.055.209.027
Chi phí thuê văn phòng	1.100.454.545	-
Cộng	7.527.709.854	6.055.209.027



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.161.894.411	779.940.483
Trích trước thuế TNCN phải trả	1.353.174.319	3.828.532.259
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.516.027.397	5.460.502.488
Cộng	5.031.096.127	10.068.975.230

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	8.354.630.156	1.652.600.000
Vay ngắn hạn phải trả các cá nhân khác ⁽ⁱⁱ⁾	4.103.139.000	-
Cộng	12.457.769.156	1.652.600.000

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng vay số 01/2025/95234 ngày 23 tháng 12 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức tín dụng là 120.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ (lãi suất vay áp dụng trong kỳ là 8%/năm), thời hạn vay từng khoản nợ tối đa 166 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 143, phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.10).

(ii) Khoản vay lại lương người lao động quý 3, 4 năm 2025 theo Biên bản thỏa thuận về việc vay lại lương khoản năm 2025 chưa thanh toán cho người lao động Xí nghiệp Khảo sát số 38/BBTT-XNKS-CD ngày 23 tháng 6 năm 2026, lãi suất vay 0%, thời hạn vay đến ngày 31 tháng 3 năm 2027.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Kỳ này				
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	1.652.600.000	11.690.730.521	(4.988.700.365)	8.354.630.156
Vay ngắn hạn phải trả các cá nhân khác	-	4.103.139.000	-	4.103.139.000
Cộng	1.652.600.000	15.793.869.521	(4.988.700.365)	12.457.769.156
Kỳ trước				
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	16.188.778.225	22.368.463.107	(16.188.778.225)	22.368.463.107
Vay ngắn hạn phải trả công đoàn Công ty	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các cá nhân khác	4.248.723.028	-	(4.248.723.028)	-
Cộng	23.437.501.253	22.368.463.107	(20.437.501.253)	25.368.463.107

Công ty có khả năng trả các khoản nợ vay khi đến hạn.

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.569.253.067	6.469.086.667
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	11.770.000.000	1.473.000.000
Tăng khác	-	20.000.000
Chi quỹ	(1.177.846.820)	(925.010.000)
Số cuối kỳ	16.161.406.247	7.037.076.667

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu mua lại của chính mình	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	95.173.030.000	(140.000)	35.530.000.000	24.014.831.538	154.717.721.538
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	6.214.309.481	6.214.309.481
Trích lập các quỹ	-	-	3.526.000.000	(4.999.000.000)	(1.473.000.000)
Số dư cuối kỳ trước	95.173.030.000	(140.000)	39.056.000.000	25.230.141.019	159.459.031.019
Số dư đầu năm nay	95.173.030.000	(140.000)	39.056.000.000	31.206.595.739	165.435.485.739
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	6.383.674.110	6.383.674.110
Trích lập các quỹ	-	-	8.475.000.000	(20.245.000.000)	(11.770.000.000)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	(4.758.644.500)	(4.758.644.500)
Số dư cuối kỳ này	95.173.030.000	(140.000)	47.531.000.000	12.586.625.349	155.290.515.349

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	48,78	46.427.040.000	48,78	46.427.040.000
Công ty TNHH VP INVEST	19,12	18.199.480.000	18,03	17.156.480.000
Bà Bùi Thị Kim Yến	11,05	10.514.000.000	11,00	10.470.000.000
Cổ đông khác	21,05	20.032.370.000	22,19	21.119.370.000
Cổ phiếu quỹ	0,00	140.000	0,00	140.000
Cộng	100,00	95.173.030.000	100,00	95.173.030.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.517.303	9.517.303
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.517.303	9.517.303
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.303	9.517.303
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	14	14
- Cổ phiếu phổ thông	14	14
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.517.289	9.517.289
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.289	9.517.289
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20d. Phân phối lợi nhuận

Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2025 cho các cổ đông với mức 5% mệnh giá. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 118/NQHĐQT-TVĐ3 ngày 16 tháng 7 năm 2026 đã xác định ngày đăng ký cuối cùng là ngày 15 tháng 9 năm 2026, thời gian thực hiện chi trả là ngày 22 tháng 10 năm 2026. Tổng số cổ tức của năm 2025 phải trả là 4.758.644.500 VND.

21. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	32.099,40	40.774,87
Euro (EUR)	463,44	473,46
Lao Kip (LAK)	3.247.266.543,00	3.618.266.543,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ khảo sát, tư vấn và thiết kế	80.401.353.745	108.263.967.801
Cộng	80.401.353.745	108.263.967.801

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số VII.3b.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ khảo sát, tư vấn và thiết kế. Chi tiết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	322.000.469	296.918.077
Chi phí nhân công	34.913.072.551	33.874.797.991
Chi phí khấu hao TSCĐ	273.696.046	477.215.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.405.481.596	25.262.467.448
Các chi phí khác	10.815.039.933	13.343.360.651
Cộng	53.729.290.595	73.254.759.245



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	301.580.437	128.925.230
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.981.465	2.049.062
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.372.283.000	7.553.379.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	32.140.207	304.213.240
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	24.983.669
Cộng	5.708.985.109	8.013.550.201

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	269.883.619	499.610.556
Lãi mua hàng trả chậm	913.846.413	578.873.361
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.923.179	583.332.491
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29.708.205	-
Chi phí khác	-	1.232.586
Cộng	1.222.361.416	1.663.048.994

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	229.305.480	640.590.786
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	129.388.734	115.095.316
Chi phí tiếp khách, công tác	7.182.826.030	8.828.577.659
Chi phí mua ngoài	127.446.993	549.493.368
Các chi phí khác	96.609.692	638.930.553
Cộng	7.765.576.929	10.772.687.682

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.347.186.133	8.256.225.479
Chi phí vật liệu quản lý	240.623.481	337.833.491
Chi phí đồ dùng văn phòng	322.214.679	163.305.595
Chi phí khấu hao tài sản cố định	514.013.141	740.612.190
Thuế, phí và lệ phí	6.407.876	13.746.394
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(2.980.030.268)	2.226.706.103
Chi phí thuê văn phòng	1.889.038.123	2.724.545.454
Chi phí tiếp khách, công tác, hội nghị	2.812.804.573	4.337.729.372
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.446.264.607	2.578.826.418
Các chi phí khác	1.808.141.900	1.857.809.823
Cộng	16.406.664.245	23.237.340.319



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	54.713.805
Thu nhập khác	17.636.362	94.000.000
Cộng	17.636.362	148.713.805

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	15.740.741	14.816.730
Thuế bị phạt, bị truy thu	20.899.147	9.540.935
Chi phí khác	-	99.712.000
Cộng	36.639.888	124.069.665

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.383.674.110	6.214.309.481
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.221.212.406)	(5.885.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.162.461.704	329.309.481
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	9.517.289	9.517.289
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	332	35

Lãi cơ bản trên cổ phiếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu năm nay được tính dựa trên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thuần đã trừ đi phần trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính. Trong đó, quỹ khen thưởng phúc lợi kỳ này được ước tính bằng một nửa tháng lương bình quân.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do cập nhật số thực tế trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 653 VND xuống còn 35 VND.

9a. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.014.227.363	879.795.015
Chi phí nhân công	46.872.752.134	43.456.572.661
Chi phí khấu hao tài sản cố định	830.931.704	1.238.895.128
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.401.363.441	42.256.184.227
Chi phí khác	16.782.257.127	19.433.340.215
Cộng	77.901.531.769	107.264.787.246



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Trong kỳ, Công ty vay tiền lương của người lao động với số tiền là 4.103.139.000 VND (cùng kỳ năm trước không phát sinh giao dịch này).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện khởi tố, tạm giam thành viên quản lý của Công ty

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra quyết định khởi tố bị can và thực hiện lệnh bắt tạm giam đối với một số thành viên quản lý của Công ty gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Vụ việc liên quan đến quá trình điều tra của cơ quan chức năng đối với các hành vi bị cáo buộc theo quy định của pháp luật hình sự “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng” và “Tham ô tài sản” xảy ra tại Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT), đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Công ty đã thực hiện công bố thông tin bất thường về sự việc theo quy định vào ngày 09 tháng 6 năm 2026.

Tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và chưa có kết luận điều tra, cáo trạng hay bản án có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa thể xác định một cách đáng tin cậy nghĩa vụ hiện tại và ảnh hưởng tài chính (nếu có) của vụ việc đối với Báo cáo tài chính.

Để bảo đảm hoạt động của Công ty được duy trì liên tục và tuân thủ quy định, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ông Trần Lê Minh làm Quyền Tổng Giám đốc phụ trách điều hành và Ông Nguyễn Ngọc Khanh là phụ trách kế toán để thay thế theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 100/NQ-HĐQT-TVD3 ngày 12 tháng 6 năm 2026. Các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty tại ngày lập báo cáo vẫn được tổ chức, triển khai bình thường theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến của vụ việc và thực hiện công bố, điều chỉnh hoặc thuyết minh bổ sung trên Báo cáo tài chính các kỳ tiếp theo khi có thông tin, kết luận chính thức từ cơ quan có thẩm quyền.

2. Nợ tiềm tàng

Công ty đang là bị đơn trong hai vụ kiện phát sinh từ sự cố tại hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 năm 2016, cụ thể như sau:

Tranh chấp về “Hợp đồng bảo hiểm”

Năm 2020, các công ty bảo hiểm (Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu, Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không) khởi kiện tại Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh, yêu cầu các nhà thầu tư vấn (gồm Công ty, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh – KHIDI và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2) liên đới bồi hoàn; số tiền yêu cầu sau đó được điều chỉnh từ 6.516.225.000 VND lên 14.871.605.885 VND. Công ty giữ quan điểm sản phẩm thi công tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm tư vấn thiết kế của Công ty nên không phải chịu trách nhiệm bồi hoàn.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Theo trưng cầu của Tòa án, ngày 06 tháng 9 năm 2024, đơn vị giám định tư pháp (Công ty Cổ phần Liên doanh Tư vấn và Xây dựng – COFEC) kết luận hồ sơ thiết kế của Công ty đảm bảo tính pháp lý và an toàn chịu lực theo yêu cầu. Ngày 10 tháng 9 năm 2025, Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành Bản án sơ thẩm số 296/2025/KDTM-ST, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các công ty bảo hiểm, đồng thời buộc các công ty bảo hiểm hoàn lại chi phí giám định 232.997.000 VND mà Công ty đã tạm ứng. Đến ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Công ty chưa nhận được văn bản nào khác từ Tòa án liên quan đến vụ án này.

Tranh chấp về “Bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng”

Năm 2022, Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP khởi kiện, yêu cầu Công ty và Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô liên đới bồi thường giá trị còn lại của thiết bị, xe máy bị cuốn trôi trong sự cố, số tiền 6.595.720.000 VND. Công ty đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện với lập luận tương tự nêu trên. Vụ án đã được chuyển từ Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh đến Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 25 tháng 02 năm 2025, nguyên đơn sửa đổi đơn khởi kiện (lần 4), xác định lại tư cách các đương sự (bị đơn gồm Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô, Công ty, Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH MTV, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 và KHIDI). Ngày 08 tháng 01 năm 2026, Tòa án lập biên bản hòa giải không thành. Đến ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, vụ án chưa được xét xử.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, do các vụ kiện nêu trên chưa có bản án, quyết định cuối cùng có hiệu lực pháp luật và Công ty chưa thể xác định một cách đáng tin cậy nghĩa vụ phải trả (nếu có), Công ty trình bày các vụ việc này là nợ tiềm tàng và chưa ghi nhận dự phòng. Theo đó, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này chưa bao gồm các ảnh hưởng (nếu có) từ kết quả cuối cùng của các vụ kiện.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt ngoài giao dịch tạm ứng với số tiền 1.204.242.525 VND (cùng kỳ năm trước là 4.984.905.593 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại Thuyết minh số V.5a.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Chức danh	Tổng thu nhập
Kỳ này		
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	433.000.000
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên Hội đồng quản trị	
	kiêm Tổng Giám đốc	516.821.375
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên Hội đồng quản trị	493.741.400
Ông Phạm Đăng An	Thành viên Hội đồng quản trị	24.000.000
Ông Võ Văn Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	108.000.000
Ông Trần Lê Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	
	kiêm Quyền Tổng Giám đốc	523.640.700
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	350.250.150
Ông Phạm Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	142.182.044
Ông Phạm Hoàng Vinh	Kế toán trưởng	288.656.375
Ông Nguyễn Ngọc Khanh	Phụ trách kế toán	177.804.000
Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban kiểm soát	413.400.000
Bà Tô Thị Mỹ Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	108.000.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên Ban kiểm soát	289.025.324
Cộng		3.868.521.368
Kỳ trước		
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	376.380.000
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên Hội đồng quản trị	
	kiêm Tổng Giám đốc	499.900.000
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên Hội đồng quản trị	447.880.000
Ông Trần Lê Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	509.330.000
Ông Võ Văn Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	60.000.000
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	374.415.000
Ông Phạm Hoàng Vinh	Kế toán trưởng	357.803.574
Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban kiểm soát	312.000.000
Bà Tô Thị Mỹ Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên Ban kiểm soát	241.758.832
Cộng		3.239.467.406

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Nam
Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Trung
Ban Quản lý Dự án Điện 1
Ban Quản lý Dự án Điện 2
Ban Quản lý Dự án Điện 3
Ban Quản lý Dự án Điện lực Miền Nam
Ban Quản lý Dự án Điện lực Miền Nam - PC 2
Ban Quản lý Dự án EVNGENCO1
Ban Quản lý Dự án EVNGENCO2
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Nam
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Trung

Mối quan hệ

Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Ban Quản lý Dự án Lưới điện TP. Hồ Chí Minh
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 3
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân
Ban Quản lý Dự án Phát triển Điện lực
Ban Quản lý Dự án Tổng công ty Phát điện 2
Ban Quản lý Dự án Thủy Điện Sông Bung 2
Ban Quản lý Dự án Trung tâm Điện lực Ô Môn (EVNTPMB O Mon)
Ban Quản lý Dự án Truyền tải điện
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu
Công ty Điện lực Bình Phước
Công ty Điện lực Cà Mau
Công ty Điện lực Đồng Nai
Công ty Điện lực Sài Gòn
Công ty Nhiệt điện Cần Thơ
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải
Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San
Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp
Công ty Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi
Công ty Thủy điện Đồng Nai
Công ty Thủy điện Hòa Bình
Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát
Công ty Thủy điện Ialy
Công ty Thủy điện Trị An
Công ty Truyền tải điện 1
Công ty Truyền tải điện 2
Công ty Truyền tải điện 3
Công ty Truyền tải điện 4
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2
Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 1
Điện lực Trung tâm Nha Trang
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4
Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH
Tổng công ty Phát điện 3
Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Công ty TNHH VP INVEST
Bà Bùi Thị Kim Yến

Mối quan hệ

Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty trong cùng tập đoàn
Cổ đông lớn
Cổ đông lớn
Cổ đông lớn



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh giao dịch về cung cấp dịch vụ khảo sát, thiết kế và các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ban Quản lý Dự án các công trình Điện Miền Nam	32.813.032.666	36.495.987.815
Ban Quản lý Dự án các công trình Điện Miền Bắc	1.006.122.945	9.842.460.460
Ban Quản lý Dự án các công trình Điện Miền Trung	7.804.004.304	1.126.177.918
Ban Quản lý Dự án Điện lực Miền Nam	1.115.899.572	1.144.521.534
Ban Quản lý Dự án Truyền tải điện (NPTPMB)	9.274.316.733	598.362.643
Ban Quản lý Dự án Lưới điện TP. Hồ Chí Minh	1.469.967.156	-
Công ty Truyền tải điện 2	1.993.185.493	-
Ban Quản lý Dự án Tổng công ty Phát điện 2	1.385.652.088	-
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Nam	346.115.521	2.007.488.725
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Miền Trung	111.140.818	198.602.240
Ban Quản lý Dự án EVNGENCO1 - Chi nhánh Tổng công ty Phát điện 1	779.325.873	-
Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	707.615.257	-
Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia - Công ty Truyền tải điện 4	1.554.545.454	-
Ban Quản lý Dự án Điện 1	-	4.127.170.855
Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	-	417.971.171
Công ty Truyền tải điện 3	1.983.539.228	6.081.481
Công ty Điện lực Sài Gòn	18.693.559	18.950.072
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	24.894.378	32.878.190
Ban Quản lý Dự án Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh	-	874.756.845
Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 3	-	262.468.333
Ban Quản lý Dự án Trung tâm Điện lực Ô Môn (EVNTPMB Ô Môn)	-	342.847.503
Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak	-	740.910.000
Công ty Thủy điện Ialy	-	118.953.629
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	-	174.989.685
Tổng công ty Phát điện 3	264.818.182	1.260.477.454
Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	-	266.343.000
Điện lực Trung tâm Nha Trang	-	13.712.275

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.3b, V.12 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp chuỗi dịch vụ kỹ thuật điện cho dự án hạ tầng, năng lượng và lâm nghiệp (từ quy hoạch, khảo sát, thiết kế, giám sát đến quản lý vận hành) chủ yếu tại Việt Nam. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

5. Số liệu so sánh

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 là kỳ kế toán năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư 200.

Việc áp dụng chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh. Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh của một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo Thông tư 99. Các chỉ tiêu được trình bày lại như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	24.456.232.360	1.138.889	24.457.371.249
Các khoản tương đương tiền	112	8.540.000.000	1.138.889	8.541.138.889
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	105.940.677.181	(1.138.889)	105.939.538.292
Phải thu ngắn hạn khác	135	11.500.815.809	(1.138.889)	11.499.676.920
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	924.311.375	924.311.375
Phải trả ngắn hạn khác	320	10.993.286.605	(924.311.375)	10.068.975.230
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ				
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05	(7.684.353.292)	2.049.062	(7.682.304.230)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.630.200.728	2.049.062	3.632.249.790
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(15.191.743.191)	2.049.062	(15.189.694.129)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.697.275.514	(2.049.062)	7.695.226.452
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	7.013.924.096	(2.049.062)	7.011.875.034

6. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc phải đưa ra các xét đoán, giả định và ước tính kế toán có ảnh hưởng đến việc áp dụng các chính sách kế toán và đến giá trị của tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí được trình bày. Các ước tính và giả định này dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố khác được đánh giá là hợp lý, được rà soát thường xuyên; do bản chất là ước tính nên kết quả thực tế có thể khác biệt.

Các xét đoán, giả định và ước tính có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, hoặc có rủi ro dẫn đến điều chỉnh trọng yếu đối với giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả trong kỳ kế toán tiếp theo, bao gồm:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty ước tính dự phòng trên cơ sở đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng đối tượng nợ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 33.778.177.886 VND (số đầu năm là 36.758.208.154 VND). Trong kỳ Công ty đã hoàn nhập 2.980.030.268 VND vào chi phí quản lý doanh nghiệp (xem Thuyết minh số V.6 và VI.6). Việc xác định mức dự phòng đòi hỏi xét đoán đáng kể về khả năng và thời điểm thu hồi của các khoản phải thu (giá trị gốc phải thu khách hàng ngắn hạn là 112.453.747.012 VND). Thay đổi trong đánh giá này có thể làm tăng hoặc giảm chi phí và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các kỳ sau.

Để hạn chế ảnh hưởng của ước tính, Công ty thường xuyên theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ, rà soát tuổi nợ và đánh giá lại khả năng thu hồi theo từng đối tượng nợ tại mỗi kỳ báo cáo, đồng thời áp dụng các biện pháp pháp lý phù hợp đối với các khoản nợ quá hạn, khó đòi.

Ghi nhận doanh thu và giá trị dở dang của hợp đồng cung cấp dịch vụ

Doanh thu và chi phí của các hợp đồng khảo sát, tư vấn thiết kế được ghi nhận theo phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Chi phí của phần công việc chưa hoàn thành được phản ánh là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang trong hàng tồn kho (số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 là 52.489.229.451 VND - Thuyết minh số V.7). Việc ước tính tỷ lệ phần công việc đã hoàn thành, chi phí còn phải bỏ ra để hoàn thành và giá trị có thể thu hồi của sản phẩm dở dang mang tính xét đoán và có thể khác biệt so với kết quả nghiệm thu, quyết toán thực tế của hợp đồng.

Để hạn chế ảnh hưởng của ước tính, Công ty xác nhận khối lượng công việc hoàn thành với chủ đầu tư làm cơ sở ghi nhận doanh thu và định kỳ rà soát, đối chiếu chi phí dở dang theo từng hợp đồng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của sản phẩm dịch vụ dở dang và vật tư tồn kho trên cơ sở giá trị dự kiến thu hồi trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và tiêu thụ. Trên cơ sở đánh giá tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng Giám đốc xác định giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá gốc nên chưa trích lập dự phòng. đánh giá này phụ thuộc vào tiến độ và khả năng nghiệm thu của từng hợp đồng và sẽ được rà soát lại tại các kỳ tiếp theo.

Để hạn chế ảnh hưởng của ước tính, Công ty định kỳ kiểm kê và đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được, gắn với việc rà soát tiến độ và khả năng nghiệm thu của từng hợp đồng dở dang.

Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định

Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định được ước tính dựa trên đánh giá kỹ thuật, kinh nghiệm sử dụng và mức độ hao mòn thực tế, làm cơ sở tính khấu hao. Thay đổi về cường độ sử dụng, công nghệ hoặc điều kiện bảo dưỡng so với giả định ban đầu có thể dẫn đến điều chỉnh thời gian khấu hao và chi phí khấu hao trong các kỳ sau. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng Giám đốc chưa nhận thấy yếu tố nào làm thay đổi trọng yếu các giả định đang áp dụng.

Để hạn chế ảnh hưởng của ước tính, Công ty định kỳ rà soát thời gian sử dụng hữu ích, thực hiện bảo dưỡng theo kế hoạch và đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi kỳ báo cáo.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Địa chỉ: Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải trả và nợ tiềm tàng

Việc xác định có tồn tại nghĩa vụ hiện tại phải trích lập dự phòng hay chỉ trình bày như một khoản nợ tiềm tàng đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc thực hiện xét đoán về khả năng phát sinh nghĩa vụ và khả năng ước tính đáng tin cậy giá trị nghĩa vụ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, đối với sự kiện khởi tố, tạm giam thành viên quản lý của Công ty (Thuyết minh số VIII.1) và các vụ kiện liên quan đến sự cố công trình Thủy điện Sông Bung 2 (Thuyết minh số VIII.2), do các vụ việc đang trong quá trình điều tra, giải quyết và chưa có kết luận, bản án có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Công ty chưa xác định được một cách đáng tin cậy nghĩa vụ hiện tại và ảnh hưởng tài chính (nếu có) nên chưa trích lập dự phòng và trình bày các vụ việc này là nợ tiềm tàng. Kết quả cuối cùng khác với đánh giá hiện tại có thể ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính các kỳ sau.

Ban Tổng Giám đốc theo dõi sát diễn biến điều tra, tố tụng, tham vấn ý kiến tư vấn pháp lý khi cần thiết và cập nhật đánh giá nghĩa vụ để thực hiện trích lập hoặc công bố bổ sung ngay khi có thông tin đáng tin cậy.

Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Việc xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đòi hỏi các xét đoán về việc áp dụng quy định thuế đối với một số giao dịch và khả năng bị điều chỉnh khi cơ quan thuế thanh tra, quyết toán. Chênh lệch giữa số liệu quyết toán thuế thực tế và số đã ghi nhận có thể ảnh hưởng đến chi phí thuế và nghĩa vụ thuế của các kỳ liên quan.

Công ty chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, chứng từ phục vụ quyết toán thuế, tham vấn chuyên gia thuế đối với các giao dịch phức tạp và theo dõi các thay đổi của chính sách thuế để điều chỉnh kịp thời.

Giả định hoạt động liên tục

Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng hoạt động liên tục của Công ty, có xét đến sự kiện nêu tại Thuyết minh số VIII.1. Trên cơ sở tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, nguồn lực hiện có và việc bộ máy quản lý, điều hành vẫn được duy trì hoạt động bình thường, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty có đủ khả năng tiếp tục hoạt động trong tương lai gần và do đó Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Khanh
Phụ trách kế toán



Trần Lê Minh
Quyền Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Phê duyệt, ngày 15 tháng 8 năm 2026

